



Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013,
ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

Phần I

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

I. ĐÁNH GIÁ NHỮNG NHÂN TỐ CHÍNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN SXKD NĂM 2013

I. Những yếu tố ảnh hưởng

Năm 2013, công tác sản xuất kinh doanh gặp những khó khăn đặc biệt đó là:

- Trong lĩnh vực vận tải: Nhu cầu vận tải ở một số địa bàn truyền thống giảm, Tập đoàn cắt giảm 4,5% cước vận tải so với năm 2012 và cùng với chi phí vận tải tăng do phát sinh mới phí đường bộ, tiền thuê đất tăng, một số xe təc phải giảm tải (bỏ ngăn) vì quá tải ... Những khó khăn này đã làm ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh vận tải của Công ty.

- Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu: chiết khấu được hưởng thấp so với các đối tác trong và ngành, đặc biệt Công ty không còn được hưởng trợ giá về xăng dầu khi kinh doanh tại tỉnh Lào Cai.

- Tình hình kinh tế xã hội phức tạp chi phối tâm lý, trách nhiệm của người lao động, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn chính: Công nợ khách hàng, tâm lý người lái xe ..., ý thức, trách nhiệm của người quản lý.

II. Kết quả thực hiện

1. Các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | TH NĂM 2012 | NĂM 2013 | | TỶ LỆ % SO VỚI KH | TỶ LỆ % SO VỚI NĂM 2012 |
|----|---------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------------|
| | | | | KH | TH | | |
| 1 | Sản lượng: - Vận tải - Xăng dầu | M ³ km M ³ | 106 322 835 49 699 | 105 000 000 50 863 | 111 157 191 51 120 | 106 101 | 105 103 |
| 2 | Doanh thu | Tr.đồng | 1 203 356 | 1 031 000 | 1 281 444 | 124 | 107 |
| 3 | LN trước thuế | Tr.đồng | 14 486 | 6 300 | 10 770 | 171 | 74 |
| 6 | LN sau thuế | Tr.đồng | 10 929 | 4 725 | 7 980 | 169 | 73 |
| 7 | Tỷ suất LNST/VĐL | % | 35 | 16 | 25 | 156 | 71 |
| 8 | Chia cổ tức dự kiến | % | 14 | 12 | 12 | 100 | 86 |
| 9 | Lao động | Người | 484 | 497 | 474 | 96 | 98 |
| 10 | Thu nhập bình quân | Tr.đồng | 8 918 | 8 400 | 9 200 | 109 | 103 |
| 11 | Nộp ngân sách | Tr.đồng | 13 775 | 12 850 | 15 497 | 121 | 113 |

2. Đánh giá cụ thể các lĩnh vực kinh doanh

2.1. Lĩnh vực vận tải

2.1.1. Công tác thị trường, thị phần

- Năm 2013, ngoài các thị trường truyền thống, thì Công ty đã khai thác thêm được thị trường vận tải ZA1 (từ Hải Phòng về Nội Bài), thị phần vận tải của Công ty (ngoại trừ thị phần vận tải tại Điện Biên giảm) còn lại là tương đối ổn định.

2.1.2. Công tác quản trị nội bộ về vận tải

- Năm 2013, Công ty đã tiến hành thanh lý 08 phương tiện vận tải cũ và đầu tư mua 02 phương tiện vận tải sơ mi rơ moóc với số tiền: 4,6 tỷ đồng để tiếp tục tăng năng suất phương tiện, giảm giá thành.

- Năm 2013 Công ty tiếp tục tân trang cải tạo đoàn phương tiện theo hệ thống nhận diện thương hiệu mới của Tập đoàn.

- Nâng cao hiệu quả công tác điều độ bằng việc ưu tiên điều độ các xe có hiệu quả kinh tế cao. Nâng cao ngày xe vận doanh của xe có hiệu quả cao.

- Năm 2013, Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản trị để tiết giảm chi phí vận tải, cụ thể là:

+ Năm 2013, Công ty đã tiến hành áp dụng phương án khoán chi phí sửa chữa cho 171 xe, kết quả cho thấy số tuyệt đối về chi phí sửa chữa giảm, lái xe nhận khoán đã chú trọng giữ gìn phương tiện, chất lượng phương tiện tăng.

+ Tiếp tục tiến hành khảo sát điều chỉnh tất cả các định mức khoán: giảm 10% định mức khoán xăng lốp đối với các xe chạy đường ngắn, khảo sát điều chỉnh nhiên liệu một số xe và một số tuyến, tăng định ngạch sử dụng vật tư tổng thành, góp phần giảm chi phí xăng lốp và chi phí sửa chữa.

- Năm 2013 mặc dù Tập đoàn cắt giảm 4,5% cước vận tải tương đương với cắt giảm 10 tỷ tiền cước vận tải nhưng với nhiều giải pháp điều hành, Công ty đạt được kết quả kinh doanh khá tốt trong lĩnh vực vận tải đó là:

- Tổng doanh thu: 223,485 tỷ đồng, đạt 95,6% KH năm và bằng 103% năm 2012.

- Tổng lợi nhuận kinh doanh vận tải trước thuế đạt 4,277 tỷ đồng bằng 43% so với năm 2012.

- Nhận thức ngành nghề kinh doanh vận tải là rất phức tạp và nhiều rủi ro về an toàn giao thông. Công ty luôn quan tâm và đã thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông cụ thể là: tăng cường tuyên truyền luật giao thông đường bộ, mở lớp học về văn minh thương mại và an toàn giao thông để giảm thiệt hại về con người, hàng hóa và phương tiện. Năm 2013 số vụ giao thông giảm mạnh, chi phí khắc phục tai nạn thấp.

- Nâng cao công tác văn minh thương mại bằng việc tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng, phân loại chất lượng lao động đối với từng lái xe hàng tháng, tăng cường kiểm tra trên đường, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

2.2. Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu

- **Sản lượng thực hiện xăng dầu:** 51.120 M³ đạt 100% Kh năm, bằng 103% cùng kỳ năm 2012.

+ Bán buôn: 21.052 M³ đạt 101% Kh năm và bằng 83% cùng kỳ năm 2012.

+ Bán lẻ + cấp nội dụng : 30.068 M³ đạt 100% KH năm và bằng 127% cùng kỳ năm 2012.

+ Sản lượng bán lẻ tăng 27% so với năm 2012, nguyên nhân là do Công ty đưa các cửa hàng mới vào hoạt động, nâng tổng số cửa hàng của Công ty là 11 cửa hàng (trong đó thuộc sở hữu là 9 cửa hàng và thuê là 02 cửa hàng). Đồng thời gia tăng sản lượng tại các cửa hàng hiện có.

+ Sản lượng bán buôn giảm là do sức ép cạnh tranh lớn vì chiết khấu TĐLý thấp so với Xã hội.

- Sản lượng thực hiện DMN: 107 tấn đạt 100% KH năm và bằng 102% cùng kỳ.

- Tổng lợi nhuận kinh doanh xăng dầu: 4,580 tỷ đồng. Trong đó: Lợi nhuận Kinh doanh bán lẻ xăng dầu là: 3,225 tỷ đồng, bán buôn là 1,096 tỷ đồng, bán DMN là 259 triệu đồng.

- Năm 2013, mặc dù còn nhiều khó khăn trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu: chiết khấu xăng dầu còn thấp (đạt bình quân 547 đồng/lít năm 2013) và không có lợi thế trong kinh doanh bán buôn, bán Đại lý xăng dầu. Tuy nhiên với định hướng đúng về việc phát triển hệ thống các cửa hàng xăng dầu và sự cố gắng trong lĩnh vực kinh doanh (duy trì khách hàng đại lý và sản lượng đại lý), tiết kiệm chi phí (đặc biệt là chi phí tiền lương, năng suất lao động tại các CHXD đạt 33 M³/người. Nền hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu đạt khá cao, chiếm tỷ lệ 42% tổng lợi nhuận thực hiện của Công ty.

2.3. Các lĩnh vực khác

- Ngoài việc tổ chức kinh doanh 2 lĩnh vực chính là vận tải và xăng dầu, Công ty còn tận dụng các lợi thế của Công ty và trong ngành để tổ chức kinh doanh các lĩnh vực khác như kinh doanh dịch vụ sửa chữa, cho thuê cửa hàng dịch vụ, tận thu bán vật tư, xe thanh lý, cân đối để tận dụng nguồn vốn cho vay tạo ra lợi nhuận khác là: 337 triệu đồng

- Năm 2013, do thu hồi được một số công nợ khó đòi và giá cổ phiếu của P.TAXI tăng nên Công ty cũng hoàn nhập quỹ dự phòng tài chính với số tiền là 1.583 tỷ đồng.

- Lĩnh vực đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

+ Đối với Công ty TAXI: Năm 2013 Công ty P-Taxi có lãi 9 tỷ đồng nhưng phải trích lập quỹ dự phòng nợ phải thu khó đòi 29 tỷ đồng, do vậy lỗ 20 tỷ đồng, việc thoái vốn của P-Taxi hiện đang chờ ý kiến quyết định của Tập đoàn.

+ Công ty P-AUTO, năm 2013, P-AUTO kinh doanh gặp khó khăn do sản lượng dịch vụ sửa chữa giảm 40% (riêng doanh thu đối với Công ty giảm 60% còn 1,8 tỷ đồng). Năm 2013 Công ty P-AUTO lãi 90 triệu đồng, nhưng không chia cổ tức.

3. Báo cáo tình hình vốn và tài sản của Công ty năm 2013

3.1. Báo cáo về vốn và tài sản của Công ty

3.1.1. Giá trị tài sản Công ty thời điểm 31/12/2013: 140,006 tỷ đồng, giảm 3% năm so với đầu năm 2013, gồm:

Trong đó:

| | |
|--------------------------------|--|
| - Tài sản bằng tiền | : 9.643 Trđ |
| - Hàng tồn kho | : 9.322 Trđ |
| - Giá trị còn lại TSCĐ và XDCH | : 77.721 Trđ |
| - Đầu tư tài chính dài hạn | : 7.534 Trđ (đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn là : 2.383 tỷ đồng) |
| - Các khoản công nợ phải thu | : 30.041 Trđ |
| - TS ngắn hạn và khoản khác | : 2.701 Trđ |

3.1.2. Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2013

| | |
|--------------------------------------|--|
| Vốn điều lệ | : 31.263 Trđ |
| Thặng dư vốn | : 24.697 Trđ |
| Quỹ dự phòng tài chính | : 5.881 Trđ |
| Quỹ đầu tư phát triển : | : 4.035 Trđ |
| Lợi nhuận chưa phân phối | : 10.642 Trđ (trong đó có 2.662 triệu |
| đồng lợi nhuận từ năm trước để lại) | |
| Các quỹ khác (P.lợi, khen thưởng) | : 751 Trđ |
| Vay dài hạn CBCVNV | : 7.899 Trđ |
| Công nợ phải trả, phải nộp | : 55.586 Trđ |

3.2. Phân tích tình hình sử dụng vốn, tài sản

- Hàng tồn kho chủ yếu là xăng lớp và xăng dầu tồn kho.
- Công nợ phải thu chủ yếu là công nợ về khách hàng vận tải trong ngành.
- Các hệ số đánh giá tài chính của Công ty:
 - + Tỷ suất LN sau thuế trên tổng tài sản: $ROA = 5,7\%$
 - + Tỷ suất LN sau thuế trên vốn chủ: $ROE = 10\%$
 - + Tỷ suất LN sau thuế trên vốn điều lệ đạt 25%.
 - + Thu nhập trên một cổ phiếu: $ESP = 2.54 \text{ đ.}$

4. Đánh giá tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được cùng với những cố gắng trong công tác quản lý điều hành, thì còn một số hạn chế sau:

- Việc thu hồi công nợ khó đòi còn chậm.
- Vẫn còn để lái xe để xảy ra tai nạn giao thông do lỗi chủ quan, vi phạm các quy định về vận chuyển hàng hóa và bị xử lý kỷ luật.
- Công tác phân tích quản trị nội bộ còn chưa đầy đủ, tính tham mưu còn hạn chế.
- Công tác đánh giá, hoàn thiện phương án khoán chi phí sửa chữa còn chậm, chưa hoàn thiện mô hình và tổ chức tại các chi nhánh và đội xe.

4. Kết luận chung

Năm 2013, kinh tế thế giới và kinh tế trong nước có nhiều khó khăn do lạm phát cao, tăng trưởng chậm, nhiều doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ, thị trường chứng khoán ảm đạm, chỉ số Vnindex tụt giảm nghiêm trọng. Đối với Công ty thì giá cả chi phí đầu vào của vận tải tăng cao, thù lao kinh doanh xăng dầu thấp. Tuy nhiên nhờ có sự chỉ đạo của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và sự phối hợp tạo điều kiện tốt của các Công ty xăng dầu. Hội đồng quản trị công ty đã đề ra những quyết sách đúng về đầu tư và quản trị chi phí, sự cố gắng nỗ lực của tập thể người lao động công ty nên Công ty đã hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà ĐHĐCĐ năm 2013 đã quyết nghị, đó là: đảm bảo sản lượng theo kế hoạch và giữ được thị trường, thị phần vận tải, mở rộng được hệ thống các CHXDầu, tăng sản lượng bán lẻ, tăng năng suất lao động, tiết giảm được chi phí kinh doanh, đảm bảo lợi nhuận kinh doanh theo kế hoạch và không bị tụt giảm so với các năm trước, đảm bảo mức cổ tức chi trả theo kế hoạch và tăng tiền lương cho người lao động.

Phần II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Năm 2014, kinh tế thế giới và kinh tế trong nước tiếp tục tăng trưởng chậm nên nhu cầu xăng dầu và vận tải ít tăng trưởng.

2. Tập đoàn xăng dầu Việt nam có sự thay đổi về đường vận động của hàng hóa: Chuyển vận tải bộ từ kho Đức Giang cho các Công ty tuyến sau bằng vận tải bộ từ kho Phú Thọ sẽ làm giảm cự ly hàng hóa vận tải và giảm năng suất và lượng luân chuyển vận tải của Công ty.

3. Chiết khấu xăng dầu vẫn ở mức thấp, Tập đoàn không khuyến khích các Công ty cổ phần vận tải phát triển hệ thống bán Đại lý.

4. Tình hình xã hội phức tạp có tác động xấu đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ và người lao động trong đơn vị, dễ nảy sinh các tiêu cực và vi phạm trong quản lý và sử dụng vật tư, hàng hóa.

II. MỤC TIÊU NĂM 2014

1. Định hướng mục tiêu

- Khai thác triệt để các nhu cầu và thị trường và thị phần vận tải trong và ngoài ngành (nhất là các thị trường có nhiều đối tượng vận tải tham gia).

- Tăng cường công tác quản trị các khoản mục chi phí để tiếp tục giảm giá thành vận tải và chi phí bán lẻ xăng dầu.

- Quản trị tốt nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng vận tải, văn minh thương mại.

- Phát triển hệ thống các cửa hàng xăng dầu tại tỉnh Bắc Ninh, Hà Nội.

- Tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn thặng dư khác.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Kế hoạch sản lượng vận tải: 111 triệu M³km, bằng 99% năm 2013.

- Tổng sản lượng xăng dầu sáng bán ra: 46.067 M³ giảm 9% so với năm 2013

Trong đó: bán buôn 16.181M³ - bằng 80% năm 2013; bán lẻ, cấp nội bộ: 29.250 M³, bằng 100% so với năm 2013.

- Tổng sản lượng dầu mỡ nhờn bán ra: 102 tấn.

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 9,698 tỷ đồng bằng 90% so với năm 2013. Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế: 7,51 tỷ đồng.

- Cổ tức dự kiến: 12%.

3. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất và đầu tư phát triển năm 2014.

- Đầu tư bổ xung 07 xe téc dung tích lớn, giá trị: 17.800 triệu đồng từ nguồn vốn khấu hao. Thanh lý các xe Maz, Kamaz cũ nát kém hiệu quả để giảm giá thành vận tải.

- Đầu tư phát triển mới cửa hàng xăng dầu tại Đông Anh - Hà Nội, Nâng cấp CHXD 18 (dự kiến 3.500 triệu đồng), đầu tư thay thế cột bơm: tổng giá trị 11.600 triệu đồng.

- Đầu tư cột bơm, hệ thống máy bơm cứu hỏa : 910 triệu đồng

- Đầu tư bãi đỗ xe tại Quảng Ninh : 1.500 triệu đồng

- Tổng vốn đầu tư dự kiến là : 31,810 tỷ đồng.

4. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2014

- Đánh giá khai thác thị phần vận tải cho Công ty XD Điện Biên, khai thác vận tải ZA1 và nghiên cứu đánh giá hiệu quả để vận tải xuất sang Lào.
- Kiến nghị với Tập đoàn để tăng cước vận tải và tăng chiết khấu xăng dầu.
- Tiếp tục thanh lý xe cũ và đầu tư xe si téc dung tích lớn để cải tạo đoàn phương tiện và giảm giá thành vận tải tăng sức cạnh tranh với các đơn vị trong và ngoài ngành.
- Đánh giá, sửa đổi hoàn thiện phương án khoán sửa chữa. Tìm kiếm chủng loại lốp mới để thay thế lốp Caosumiana để giảm chi xăm lốp, tăng năng suất phương tiện, quản trị tốt chi phí để giảm giá thành vận tải.
- Triển khai thuê, mua và xây mới CHXD, cải tạo nâng cấp cửa hàng xăng dầu 18, khai thác các chuỗi giá trị tại các cửa hàng và quản trị chi phí và tài chính, điều hành hiệu quả hàng tồn kho.
- Khoán chi phí cho các CHXD.
- Tiết kiệm chi phí tiền lương trên cơ sở tăng năng suất lao động, giao chỉ tiêu W LĐ cho các khối.
- Hoàn thiện phương án quy hoạch cán bộ năm 2014 và các năm tiếp theo, thực hiện luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ thay thế cán bộ quản lý nghỉ hưu theo chế độ.
- Tăng cường các biện pháp quản trị nội bộ, tiếp tục nâng cao văn minh thương mại trong vận tải và kinh doanh xăng dầu.
- Xem xét việc rút dần vốn tại Công ty P-Taxi và nâng cao hiệu quả tại Công ty P-AUTO.
- Xem xét chuyển đổi nguồn vốn khác (số dư hiện tại là 24 tỷ đồng) để tăng vốn điều lệ công ty bằng cách: Chia cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 0,25CP/1CP.

III. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Tập đoàn xăng dầu Việt Nam chỉ điều chỉnh tỷ lệ tiết giảm cước vận tải là 1-2% thay cho tỷ lệ tiết giảm là 4,5% trước đây.
- Đề nghị Tập đoàn tiếp tục triển khai nhất thể hóa công tác vận tải trong ngành.
- Đề nghị Tập đoàn xem xét tăng mức thù lao trong bán lẻ xăng dầu và bán đại lý cho các Công ty cổ phần trong ngành./.



Bùi Văn Thành

